

KẾ HOẠCH
Hỗ trợ công tác xóa mù chữ giai đoạn 2021-2030
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Triển khai thực hiện Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 259-KH/TU ngày 27/9/2019 của Tỉnh ủy Gia Lai về việc thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch hỗ trợ công tác xóa mù chữ giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Kết quả đạt được đến năm 2020

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền, công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của tỉnh Gia Lai đã đạt được những thành tựu quan trọng về quy mô, chất lượng và hiệu quả.

Tỉnh Gia Lai được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi vào tháng 12 năm 1998. Đến nay, 100% xã, phường, thị trấn vẫn duy trì kết quả xóa mù chữ từ mức độ 1 trở lên.

Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020” được ban hành kèm theo Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Gia Lai, kết quả xóa mù chữ của tỉnh (tính đến tháng 12/2020) đạt được:

- Đối với đơn vị cấp xã: có 19/220 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1, 201/220 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (hoàn thành vượt 5% chỉ tiêu đề ra).

- Đối với đơn vị cấp huyện, có 17/17 huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 trở lên, trong đó có 03/17 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1¹ và

¹ Các huyện: Chư Pah, Mang Yang, Krông Pa.

14/17 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2² (hoàn thành chỉ tiêu đề ra).

- Đối với tỉ lệ người biết chữ:

+ Số người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ: 563232 người, tỉ lệ: 95,75% (chưa đạt chỉ tiêu đề ra, chỉ tiêu đề ra phấn đấu đạt tỉ lệ 98%).

+ Số người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ: 949164 người, tỉ lệ: 91,98% (chưa đạt chỉ tiêu đề ra, chỉ tiêu đề ra phấn đấu đạt tỉ lệ 96%).

Những thành tựu về công tác xóa mù chữ là nền tảng vững chắc để củng cố, tăng cường chất lượng hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn; đặc biệt là những xã vùng biên giới, vùng có hoàn cảnh kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; công tác xóa mù chữ luôn gắn liền với công tác phổ cập giáo dục, góp phần nâng cao dân trí và tạo cơ sở vững chắc cho phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Góp phần quan trọng thúc đẩy phong trào xây dựng xã hội học tập phát triển sâu rộng; nhằm bồi dưỡng kiến thức văn hoá và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(Có Phụ lục I kèm theo)

2. Hạn chế

Kết quả xóa mù chữ ở một số địa phương đạt được chưa cao (huyện Chư Pah, huyện Mang Yang và huyện Krông Pa). Tính đến năm 2020, trong toàn tỉnh tỉ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15 -35 là 95,75%; trong độ tuổi 15-60 là 91,98% chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

Công tác điều tra, khảo sát, thống kê để xây dựng kế hoạch xóa mù chữ, cùng với việc tổ chức kiểm tra, giám sát hàng năm chưa được quan tâm đúng mức. Điều đó dẫn đến tình trạng số người tái mù chữ có xu hướng gia tăng ở một số xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với những người tham gia công tác xóa mù chữ và hỗ trợ người học chưa kịp thời cùng với việc sử dụng tài liệu hướng dẫn dạy và học chưa phù hợp với nhóm đối tượng, dẫn đến công tác xóa mù chữ ở một số địa phương đạt hiệu quả, chất lượng chưa cao.

Tại các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa do điều kiện dân cư không tập trung, giao thông đi lại khó khăn, đội ngũ giáo viên mỏng, cơ sở vật chất thiếu thốn. Do đó, công tác xóa mù chữ đạt hiệu quả chưa cao. Mặc dù đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, nhưng nguy cơ tụt chuẩn vẫn còn ở một số xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nguyên nhân là do công tác tuyên truyền và việc tổ chức triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ còn hạn chế.

II. MỤC TIÊU

² Thành phố Pleiku, Thị xã An Khê, Thị xã AyunPa, các huyện: Kbang, Đak Pơ, Kông Chro, Đak Đoa, Ia Grai, Đức Cơ, Chư Prông, Chư Sê, Chư Puh, Phú Thiện, Ia Pa.

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục nâng cao nhận thức và chỉ rõ trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và toàn xã hội đối với công tác xóa mù chữ; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác xóa mù chữ, triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ công tác xóa mù chữ nhằm đạt được các mục tiêu về xóa mù chữ trong Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu đến năm 2025: Duy trì và nâng cao kết quả đạt chuẩn xóa mù chữ, 100% đơn vị cấp huyện của tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ từ mức độ 1³ trở lên, trong đó có 15/17 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2⁴.

- Mục tiêu đến năm 2030: Phấn đấu 16/17 đơn vị cấp huyện trở lên đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

(Có Phụ lục II kèm theo)

III. CÁC GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đến các tầng lớp Nhân dân, các cấp, các ngành, các đoàn thể và các tổ chức xã hội để mọi người có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc biết chữ đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và cộng đồng; tạo sự đồng thuận và quyết tâm của toàn cộng đồng trong việc thực hiện các mục tiêu về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Đa dạng, phong phú, linh hoạt các hình thức tuyên truyền phù hợp với đối tượng trong từng giai đoạn; phối hợp tốt giữa việc tuyên truyền bằng các phương tiện thông tin đại chúng với tuyên truyền, vận động của các cộng tác viên, tuyên truyền viên tại gia đình và cộng đồng; biên soạn, in ấn, phát hành các tài liệu tuyên truyền về công tác xóa mù chữ.

- Gắn kết tuyên truyền xóa mù chữ với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tại địa phương. Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xóa mù chữ.

2. Điều tra, rà soát người mù chữ, người tái mù chữ, huy động người mù chữ ra lớp

³ Đối với xã: Có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1; Đối với huyện: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1.

⁴ Đối với xã: Có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2; Đối với huyện: Có ít nhất 90% số xã được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp của địa phương, tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục với các ngành, các tổ chức có liên quan trong công tác xóa mù chữ. Ban Chỉ đạo các cấp có kế hoạch phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng địa bàn cụ thể, để theo dõi, kiểm tra và giúp đỡ, hỗ trợ các địa bàn còn có nhiều khó khăn, đặc biệt là những nơi còn nhiều người mù chữ, để việc triển khai công tác điều tra, rà soát số người mù chữ, người tái mù chữ và huy động người mù chữ ra lớp đảm bảo thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ.

- Tăng cường công tác điều tra để đảm bảo số liệu chính xác người mù chữ, trên cơ sở đó có kế hoạch cụ thể xóa mù chữ cho từng đơn vị cấp huyện, xã; phân công cán bộ chủ chốt của các xã, thôn, bản vận động từng người mù chữ ra lớp học.

- Tổ chức các lớp học xóa mù chữ phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của các già làng, trưởng bản, dòng họ trong việc vận động người mù chữ ra lớp học.

3. Quản lý và tổ chức các lớp học xóa mù chữ

- Trên cơ sở Chương trình xóa mù chữ mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo biên soạn, tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai việc thực hiện chương trình phù hợp với các nhóm đối tượng trên địa bàn của tỉnh.

- Tăng cường đầu tư tài liệu hướng dẫn dạy và học xóa mù chữ phù hợp với nhóm đối tượng người học: Người khuyết tật, người dân tộc thiểu số. Trang bị thêm nguồn học liệu nghe nhìn và ứng dụng các phương tiện công nghệ thông tin truyền thông hỗ trợ cho việc dạy, học xóa mù chữ có hiệu quả.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình trong công tác tổ chức lớp học xóa mù chữ.

- Tham mưu với các cấp thẩm quyền để điều chỉnh định mức chi cho công tác xóa mù chữ. Tăng cường giáo viên chuyên trách xóa mù chữ cho các xã có điều kiện kinh tế xã - hội đặc biệt khó khăn còn có nhiều người mù chữ.

4. Củng cố bền vững kết quả xóa mù chữ, hạn chế tái mù chữ

- Tăng cường tổ chức các lớp học chuyên đề tại các Trung tâm học tập cộng đồng, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên nhằm củng cố kết quả biết chữ, hạn chế mù chữ trở lại.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của các Bưu điện văn hóa, Nhà văn hóa, Nhà sinh hoạt cộng đồng xã, vận dụng tổ chức mô hình thư viện di động để phục vụ những người dân ở các vùng sâu, vùng xa.

- Tổ chức các lớp học nghề truyền thống, nghề ngắn hạn cho những người mới biết chữ.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia xóa mù chữ

- Tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên trong và ngoài ngành giáo dục tham gia dạy xóa mù chữ theo Chương trình xóa mù chữ mới.

- Tăng cường việc bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số, văn hóa, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số cho giáo viên và cán bộ làm công tác xóa mù chữ cho người dân tộc thiểu số.

- Bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng giáo dục hòa nhập cho giáo viên dạy xóa mù chữ cho người khuyết tật.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ đối với những người tham gia dạy xóa mù chữ ở những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chính sách hỗ trợ đối với những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia dạy xóa mù chữ.

- Bảo đảm đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách và đời sống vật chất, tinh thần đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác xóa mù chữ ở các địa bàn đặc biệt khó khăn.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác xóa mù chữ

- Tăng cường huy động giáo viên các trường học, cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên của các đoàn thể, đặc biệt là Hội Khuyến học, Hội Liên hiệp Phụ nữ tổ chức tham gia dạy xóa mù chữ. Đẩy mạnh hoạt động tình nguyện dạy xóa mù chữ của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Huy động cán bộ, chiến sĩ, bộ đội biên phòng tham gia dạy các lớp xóa mù chữ ở khu vực biên giới.

- Huy động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí, sách vở... hỗ trợ cho người dạy, người học xóa mù chữ.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức nhân đạo trong và ngoài nước về công tác xóa mù chữ, tiếp thu có chọn lọc các phương pháp xóa mù chữ hiện đại để áp dụng có hiệu quả tại địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ Chương trình mục tiêu giáo dục và đào tạo theo cơ chế phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành về sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục đào tạo.

Ngoài ra, cần phát huy hiệu quả của công tác xã hội hóa nhằm huy động thêm mọi nguồn lực của xã hội để triển khai thực hiện Kế hoạch của tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu UBND tỉnh trong việc quản lý và chủ trì thực hiện công tác xóa mù chữ; hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức triển khai kế hoạch, theo dõi kiểm tra tiến độ thực hiện, kịp thời rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tổng kết hàng năm về tiến độ thực hiện công tác xóa mù chữ trong quá trình thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập” giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tài liệu dạy, học Chương trình xóa mù chữ cho cán bộ, giáo viên tham gia công tác xóa mù chữ.

- Chủ trì phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của tỉnh trong công tác kiểm tra hàng năm theo kế hoạch.

- Tổ chức lồng ghép triển khai thực hiện Kế hoạch xóa mù chữ với nhiệm vụ công tác xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số (tại dự án 5 - Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030).

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp huyện trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung, giao chỉ tiêu số người làm việc của ngành GDĐT nhằm thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo từng năm.

3. Sở Tài chính

Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí chương trình mục tiêu giáo dục và đào tạo phục vụ công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở, thông tin, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ kết hợp với việc tuyên truyền Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh.

5. Hội Khuyến học tỉnh

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, tổ chức các lớp học xóa mù chữ và lớp chuyên đề để củng cố kết quả biết chữ.

- Chỉ đạo hội khuyến học cấp huyện phát động các phong trào học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng; phát huy công tác khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Tổ chức vận động các gia đình, dòng họ và cộng đồng dân cư tích cực vận động người chưa biết chữ tham gia các lớp xóa mù chữ.

6. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác chỉ đạo điều tra, rà soát số người đồng bào dân tộc thiểu số mù chữ; công tác mở lớp xóa mù chữ cho người đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức rà soát số người mù chữ, tuyên truyền vận động người mù chữ tham gia lớp học xóa mù chữ và tham gia tổ chức các lớp xóa mù chữ cho người dân ở khu vực biên giới.

8. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Chỉ đạo các cấp hội đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho phụ nữ và trẻ em gái về sự cần thiết phải biết chữ. Phối hợp với ngành GDĐT tổ chức điều tra, thống kê số phụ nữ, trẻ em gái không biết chữ; nghiên cứu các biện pháp vận động, tổ chức các hình thức học xóa mù chữ phù hợp với các nhóm đối tượng; Quan tâm công tác xóa mù chữ cho đối tượng là phụ nữ dân tộc thiểu số tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Đề xuất với các cơ quan chức năng tham mưu chính sách hỗ trợ phụ nữ, trẻ em gái học xóa mù chữ; tạo cơ hội, điều kiện cho phụ nữ, trẻ em gái sau khi học chữ được học nghề, làm nghề để củng cố kết quả biết chữ, hạn chế tình trạng tái mù chữ và ổn định cuộc sống của gia đình.

9. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Sinh viên vận động thanh, thiếu niên chưa biết chữ tham gia học xóa mù chữ; tổ chức phong trào học sinh, sinh viên tình nguyện dạy xóa mù chữ cho người dân ở các vùng sâu, vùng xa, trẻ em lang thang đường phố.

10. Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Nông dân, Hội Cựu giáo chức tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ và giải pháp xóa mù chữ phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Hội.

11. UBND huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý. Củng cố và kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp huyện, cấp xã.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các phòng ban, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hướng dẫn trung tâm học tập cộng đồng chủ động phối hợp với trường tiểu học, trường trung học cơ sở, triển khai những giải pháp cụ thể sau:

+ Hướng dẫn chi tiết cách học, lịch học và cách học lại Tiếng Việt trên truyền hình Giáo dục Quốc gia thuộc Đài Truyền hình Việt Nam (học trên truyền hình tại kênh VTV7; học trên internet tại website: <https://vtv7.vtv.vn/day-tieng-viet-lop-1-90> và kênh Youtube của VTV7: <https://www.youtube.com/channel/UC5r0xuk4DsjsYiCq8H7AIDg> hoặc tải ứng dụng để học qua app VTV Go) cho học viên học xóa mù chữ. Khuyến khích giáo viên xây dựng các video, clip dạy học Tiếng Việt bằng tiếng dân tộc thiểu số gửi cho học viên các lớp xóa mù chữ qua nhóm zalo, email để các học viên tự học tại nhà.

+ Chỉ đạo giáo viên dạy xóa mù chữ chủ động phối hợp với trường thôn để phát tài liệu và bài tập đến các học viên học xóa mù chữ; huy động người thân của

học viên có trình độ văn hóa phù hợp hướng dẫn, hỗ trợ cho học viên học xóa mù chữ tại nhà.

+ Tận dụng tối đa thời gian khi dịch bệnh được kiểm soát để huy động học viên ra lớp và duy trì sĩ số học viên; tổ chức tăng buổi học/tuần để triển khai những nội dung cơ bản, cốt lõi trong chương trình học; ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt và môn Toán để giúp học viên có các năng lực cơ bản về đọc, viết, tính toán.

+ Phát động phong trào đọc sách trong các xã, thôn, xóm; xây dựng tủ sách gia đình, tủ sách dòng họ để thu hút người dân đọc sách, truyện, qua đó củng cố kết quả biết chữ, phối hợp với trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn đối với công tác xóa mù chữ.

+ Tăng cường vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ sách, vở, thiết bị dạy học trực tuyến (ti vi, máy tính, bảng viết điện tử,...), phần mềm dạy học trực tuyến, gói cước internet cho các lớp xóa mù chữ tại các điểm trường ở các xã, thôn, xóm đặc biệt khó khăn để hỗ trợ việc dạy học xóa mù chữ theo hình thức trực tuyến, thúc đẩy phát triển xã hội số.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông địa phương tuyên truyền về công tác xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập.

- Thực hiện các chế độ, chính sách đối với những người tham gia công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và hỗ trợ người học xóa mù chữ; tuyên dương khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác xóa mù chữ và học viên có ý thức học tập tốt để động viên, khích lệ.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm tổng hợp số liệu và báo cáo đánh giá các nội dung về xóa mù chữ cho Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo), nội dung báo cáo lồng ghép trong báo cáo thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

Trên đây là Kế hoạch hỗ trợ công tác xóa mù chữ giai đoạn 2021-2030 của UBND tỉnh Gia Lai, yêu cầu các sở, ban ngành, thành viên Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Báo Gia Lai; Đài PT-TH Gia; ;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch



Phụ lục I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÓA MÙ CHỮ
GIẢI ĐOẠN 2012-2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI
(Kèm theo Kế hoạch số 148 /KH-UBND ngày 20 / 01/2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

| STT | Mục tiêu đến năm 2020 | Kết quả đạt được năm 2020 | Đánh giá |
|-----|--|--|------------------|
| 1 | Tình duy trì kết quả đạt chuẩn chống mù chữ | Tình duy trì kết quả đạt chuẩn chống mù chữ mức độ 1 | Đạt |
| 2 | 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chống mù chữ | 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chống mù chữ, cụ thể: 3/17 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 (huyện Chư Pah, huyện Krông Pa, huyện Mang Yang), 14/17 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 | Đạt |
| 3 | 95% trở lên đơn vị cấp xã đạt chuẩn chống mù chữ | 100% đơn vị cấp xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 trở lên, cụ thể: 19/220 đơn vị cấp xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1; 201/220 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 | Vượt chỉ tiêu 5% |
| 4 | 96% người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ | 91,98% người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ | Chưa đạt |
| 5 | 98% người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ | 95,75% người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ | Chưa đạt |

Thoa

Phụ lục II

**CHỈ TIÊU THỰC HIỆN XÓA MÙ CHỮ
GIẢI ĐOẠN 2021-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**
(Kèm theo Kế hoạch số 148 /KH-UBND ngày 20 / 01 /2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

| TT | Chỉ tiêu phân đầu |
|----|--|
| 1 | Mục tiêu đến năm 2025 |
| | Duy trì và nâng cao kết quả đạt chuẩn xóa mù chữ: 100% huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là huyện) của tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ từ mức độ 1 trở lên, trong đó có 15/17 huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. |
| 2 | Mục tiêu đến năm 2030 |
| | Phân đầu 16/17 huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. |

Nhan